

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Mai Văn Chát

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 23/6/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 11/7/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H sinh năm 1983; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là phố M, xã Y, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Phạm Thị T; vợ Đinh Thị Thúy H1 và có 02 con. Tiền sự không; tiền án không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hai: Anh Bùi Xuân D sinh năm 2005; nơi cư trú xóm A, xã H, huyện K (nay là xã C), tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Xuân D: Bà Hoàng Thị G sinh năm 1977 nơi cư trú xóm A, xã H, huyện K (nay là xã C), tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Đức L sinh năm 1988, nơi cư trú phố M, thị trấn Y, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị G sinh năm 1977; nơi cư trú xóm A, xã H, huyện K (nay là xã C), tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/01/2025 H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-171.59 chở hàng thức ăn gia súc, gia cầm (H có giấy phép lái xe theo quy định) đi theo hướng từ thành phố H (cũ) đi huyện K (cũ). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe ô tô đi đến km 157+300 đường QL10, thuộc địa phận xóm T, xã K. Cùng lúc này anh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-121.23 đi ở phía

trước cùng chiều với xe ô tô do H điều khiển. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường QL10 và đường ĐT482 đi xã K (cũ); anh D bật đèn xin nhan bên trái để rẽ trái vào đường ĐT482. H quan sát thấy anh D bật xin nhan rẽ trái nhưng không giảm tốc độ, lúc này khoảng cách giữa 2 xe khoảng 20 mét. Đến khi anh D chuyển hướng từ bên phải đường sang phía bên trái đường thì H mới đạp phanh, đánh lái sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô do H điều khiển đã xô vào phần bên trái xe mô tô do anh D điều khiển làm anh D ngã ra đường, bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu; hiện nay sức khỏe của anh D đã ổn định. Xe ô tô và xe mô tô đều bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra nạn tại Km 157+300, đường QL10 thuộc địa phận xóm T, xã K. Mặt đường dải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 11 mét, được phân chia thành hai chiều bằng vạch sơn nét đứt màu vàng. Đường được tính theo chiều từ thành phố H đi huyện K. Đường ĐT482 đi xã K, đường này cách 75 mét về hướng thành phố H có dựng một biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên và cách 173 mét về hướng thành phố H có dựng 01 biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm bên phải. Lây cột mốc Km 157+300 dựng phía bên phải đường làm điểm mốc, lấy mép đường bên trái làm chuẩn, xác định được như sau:

(01) Xe ô tô biển số 35C-171.59, đỗ trên mặt đường QL10 ở phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng huyện K, đuôi xe quay về hướng thành phố H. Đo đầu trục bánh trước bên trái vào mép đường được chọn làm chuẩn là 1,05 mét và đo tới điểm mốc về hướng thành phố H là 1,85 mét. Đo đầu trục bánh sau bên trái vào mép đường được chọn làm chuẩn là 0,65 mét.

(02) Xe mô tô biển số 35K1-131.23 đỗ nghiêng bên phải trên mặt đường QL10 ở phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng sông X, đuôi xe quay về hướng phần đất lưu không và nhà dân ở liền kề. Đo đầu trục bánh trước bên trái vào mép đường được chọn làm chuẩn là 2,5 mét. Đo đầu trục bánh sau bên trái vào mép đường được chọn làm chuẩn là 3,8 mét và đo tới điểm mốc về hướng thành phố H là 3,5 mét.

(03) Vết máu kích thước (0,3x0,3) mét trên mặt đường QL10 ở phần đường bên trái. Đo tâm vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 5,3 mét và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 4,3 mét.

(04) Hệ thống vết cày kích thước (24,5x0,4) mét hình vòng cung dạng chữ u đứt đoạn. Đo đầu vết cày vào mép đường được chọn làm chuẩn là 6,3 mét. Đo đuôi vết cày vào mép đường được chọn làm chuẩn là 3,4 mét và đo đến điểm mốc về hướng thành phố H là 2,5 mét.

(05) Hệ thống mảnh nhựa vỡ, mảnh kính vỡ kích thước (5,4x3) mét trên trên mặt đường QL10. Đo tâm hệ thống mảnh nhựa vỡ, mảnh kính vỡ đến mép đường được chọn làm chuẩn là 3,9 mét, đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 7,7 mét.

(06) Vết lốp kép kích thước (27,2x0,6) mét hình vòng cung trên mặt đường QL10 ở phần đường bên trái; đo từ điểm vòng cung vào mép đường được chọn làm chuẩn là 2,45 mét, có chiều hướng từ thành phố H đi huyện K. Đo tâm đầu vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 6 mét. Đo tâm cuối vết đến mép

đường được chọn làm chuẩn là 0,9 mét và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 2,5 mét.

(07) Vết lốp kép kích thước (17,7x0,6) mét trên mặt đường QL10 ở phần đường bên trái, có chiều hướng từ thành phố H đi huyện K. Đo tâm đầu vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 6 mét. Đo tâm cuối vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 2,1 mét và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 2,45 mét.

(08) Vết dầu loang chảy dài trên mặt đường QL10 kích thước (7x0,22) mét, có chiều hướng từ thành phố H đi huyện K. Đo tâm đầu vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 3 mét và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 4,3 mét. Đo tâm cuối vết đến mép đường được chọn làm chuẩn là 3,5 mét.

Kết quả khám phương tiện:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-171.59 nhãn hiệu MITSUBISHI: Mặt nạ phía trước có vết đẩy lõm từ trước về sau kích thước (55x25) cm, đo tâm vết ra hông xe bên phải là 40 cm, tâm vết cách mặt đất là 132 cm; ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bị nứt vỡ kích thước (23x17) cm, tâm cách mặt đất là 102 cm; ba đòn sóc phía trước bên phải phải bị đẩy móp méo từ trước về sau, trên bề mặt có vết mài sạt làm bong tróc sơn kích thước (36x25) cm chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, tâm vết cách mặt đất 66 cm. Hệ thống hãm của xe (phanh xe) có hiệu lực. Hệ thống đèn xe, còi xe có hiệu lực.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35K1-131.23: Càng xe phía trước bị đẩy lệch từ trái qua phải, lệch khỏi vị trí ban đầu 10 cm; đế chân phía trước bên phải bị đẩy cong gập từ trước về sau, từ trên xuống dưới, để lộ đầu lõi kim loại có vết mài sạt kích thước (01x01) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới; cần đạp phanh bị đẩy gập từ phải qua trái. Kỹ thuật an toàn phương tiện không đảm bảo.

Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 10/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh N giám định tốc độ của xe ô tô BKS: 35C-171.59 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn kết luận: Tốc độ của xe ô tô BKS: 35C-171.59 tại thời điểm 17h29'09" trong mẫu cần giám định (Ký hiệu: A) là 65,34 Km/h ($\pm 2,18$ Km/h)".

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người còn sống số 070/KLTTCT-TTPY ngày 16/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Xuân D tại thời điểm giám định là 86%.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2025 Hội đồng định giá tài sản vi phạm trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-171.59 nhãn hiệu MITSUBISHI tại thời điểm ngày 25/01/2025 là 7.133.400 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển kiểm soát 35K1-131.23 tại thời điểm ngày 25/01/2025 là 1.910.000 đồng".

Cáo trạng số 36/CT-VKSYK ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y (cũ) truy tố bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 6 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho UBND xã Y; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Cấm bị cáo Đỗ Văn H hành N1 lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 (một) năm.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Văn H. Tịch thu tiêu huỷ các mảnh kính vỡ và nhựa vỡ của phương tiện giao thông.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, tại đường QL10 thuộc địa phận xóm T, xã K. H điều khiển xe ô tô tham gia giao thông theo chiều từ thành phố H (cũ) đi huyện K (cũ); anh D điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường QL10 với đường ĐT482, anh D bật tín hiệu của xe mô tô để chuyển hướng rẽ trái vào đường ĐT482, nhưng H không giảm tốc độ đến mức an toàn, H điều khiển ô tô xô vào xe mô tô do anh D điều khiển. Hậu quả anh D bị thương tích, tổn thương cơ thể là 86%.

Khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

.....

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc;

h) Tránh xe đi ngược chiều hoặc khi cho xe đi phía sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi cùng chiều phía trước;

H tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông được quy định trong Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; gây hậu quả như trên. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cao trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi là chuyển hướng khi tham gia giao thông trong điều kiện không bảo đảm an toàn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, nhận thấy: Với ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nguyên nhân và hậu quả xảy ra; cần xử phạt bị cáo H với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo H có 04 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tố tụng đã thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục, giám sát.

Cấm bị cáo Đỗ Văn H hành nghề lái xe ô tô thời hạn là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 24/7/2025.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho anh D tổng số tiền là 209.000.000 đồng, anh D và người đại diện của anh D không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm; người liên quan bị thiệt hại về tài sản là anh L và bà G đều không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm “01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-171.59, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô mang tên Đinh Đức L; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 35K1-131.23, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị G; giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Xuân D; 01 giấy phép lái xe hạng C số 370204006745 ngày 23/9/2020 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp mang tên Đỗ

Văn H; 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn H; các mảnh kính vỡ và nhựa vỡ của phương tiện giao thông”.

- Xe ô tô biển kiểm soát 35C-171.59, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định là tài sản của anh L; xe mô tô biển kiểm soát 35K1-131.23 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của bà G; giấy phép lái xe hạng A1 là của anh D; căn cước công dân của bị cáo H. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Giấy phép lái xe hạng C số 370204006745 ngày 23/9/2020 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp mang tên Đỗ Văn H, trả lại cho bị cáo H.

- Các mảnh kính vỡ và nhựa vỡ của phương tiện giao thông, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 6 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 24/7/2025.

Cấm bị cáo Đỗ Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án 24/7/2025.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Đỗ Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C số 370204006745 ngày 23/9/2020 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp mang tên Đỗ Văn H; nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi hết thời gian cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án 24/7/2025.

- Tịch thu tiêu huỷ các mảnh kính vỡ và nhựa vỡ của phương tiện giao thông.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại; người liên quan là bà G và anh L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo,
- Người bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Lực